

Số: /TB-TTKN

Đồng Tháp, ngày tháng 4 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ
Dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp mời các Các nhà cung cấp dịch vụ trên toàn quốc, xin vui lòng báo giá (theo danh mục đính kèm) thuộc Kế hoạch Dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp, với nội dung cụ thể như sau:

1. Bản giấy gửi về địa chỉ: Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp, số 394 Lê Đại Hành, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0277 3875 340.

2. Thời gian gửi báo giá: từ ngày ra thông báo đến trước 08 giờ 00 phút ngày **21/4/2025**.

Lưu ý:

- Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày báo giá.
- Giá chào hàng hóa thống nhất là tiền Đồng Việt Nam (VNĐ); Giá chào bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện dịch vụ hiệu chuẩn các thiết bị theo phục lục, thuế VAT và các chi phí liên quan khác (nếu có).
- Báo giá (theo mẫu) gửi kèm văn bản này. Báo giá phải có chữ ký, đóng dấu của người có thẩm quyền theo quy định.

Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp kính mời Quý công ty quan tâm và vui lòng gửi báo giá trong thời gian nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC

Võ Đình Đệ

Phụ lục đính kèm

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: /TB-TTKN ngày / /2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
1.	Cân phân tích GH – 202 (5 số lẻ)	1. Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo: < 0,50 mg 2. Yêu cầu thực hiện Hai khoảng chia: - Hiệu chỉnh (mức cân) (g): 0,025; 0,03; 1; 5; 10; 50; 70; 100; 210 - Độ lặp lại ở mức cân (g): 0,025; 100, 200 (thực hiện n = 10) - Sai lệch tâm: 5 vị trí	02	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 09/08/2025
2.	Cân phân tích GH – 202 (5 số lẻ)	1. Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo: < 0,50 mg 2. Yêu cầu thực hiện Hai khoảng chia: - Hiệu chỉnh (mức cân) (g): 0,025; 0,03; 1; 5; 10; 50; 70; 100; 210 - Độ lặp lại ở mức cân (g): 0,025; 100, 200 (thực hiện n = 10) - Sai lệch tâm: 5 vị trí	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 24/12/2025
3.	Cân kỹ thuật GX-403A	1. Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo: < 5 mg 2. Yêu cầu thực hiện Hai khoảng chia: - Hiệu chỉnh (mức cân) (g): 0,020; 1; 50; 100; 200, 300, 420 - Độ lặp lại ở mức cân (g): 0,025; 1; 100; 200; 400 (thực hiện n = 10) - Sai lệch tâm: 5 vị trí	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 07/11/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
4.	Cân kỹ thuật GX-403A	1. Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo: < 5 mg 2. Yêu cầu thực hiện Hai khoảng chia: - Hiệu chỉnh (mức cân) (g): 0,020; 1; 50; 100; 200, 300, 420 - Độ lặp lại ở mức cân (g): 0,025; 1; 100; 200; 400 (thực hiện n = 10) - Sai lệch tâm: 5 vị trí	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 24/12/2025
5.	Máy quang phổ hồng ngoại FTIR IRAffinity – 1	1. Yêu cầu kỹ thuật Độ không đảm bảo đo: - Bước sóng (4000 – 400 cm ⁻¹) 2. Yêu cầu thực hiện * Kiểm tra các thông số: - Tỷ lệ S/N - 100% đường nền - 0% đường nền - Độ phân giải - Số sóng - Độ lặp lại của độ truyền quang	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 09/08/2025
6.	Máy chuẩn độ điện thế 848 Titrino Plus	Yêu cầu thực hiện * Số lượng buret: 4 * Thể tích buret: 20 ml * Kiểm tra: - Thể tích buret (ml): 6,00; 13,00; 20,00 - Điện cực (Ecotrode Plus, Solvotrode easyclean, Pt titrode, Ag-ring) - Máy chuẩn độ điện thế: + Độ tuyến tính + Độ chính xác + Độ đúng	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 09/08/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
7.	Máy chuẩn độ Karl Fischer V30	Yêu cầu thực hiện * Số lượng buret: 1 * Thể tích: 5 ml * Kiểm tra: - Thể tích buret (ml): 1,50; 2,50; 5,00 - Máy chuẩn độ Karl-Fischer: + Độ chính xác + Độ đúng	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 09/08/2025
8.	Máy đo pH SevenCompact pH-Ion S220	1. Yêu cầu kỹ thuật Độ không đảm bảo đo < 0,03 pH 2. Yêu cầu thực hiện * Số lượng điện cực: 1 * Kiểm tra: - Điện cực - Độ ổn định - Độ đúng + Thang đo nhiệt độ + Thang đo pH - Bù nhiệt - Độ chính xác	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 09/08/2025
9.	Máy đo độ hòa tan ELECTROLAB EDT-08LX	1. Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo - Tốc độ quay (50 - 150 vòng/phút) < 2,0 vòng/phút - Nhiệt độ (37 °C) < 0,5 °C - Thời gian (10 – 120 phút) < 0,2 phút 2. Yêu cầu thực hiện * Số cốc: 8 * Thiết bị: Cánh khuấy, giỏ quay * Kiểm tra các thông số vật lý: - Độ cân bằng của thiết bị - Tính hướng tâm của từng cốc hòa tan - Độ sâu của cánh khuấy, giỏ quay	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 07/11/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
		- Độ rung lắc của trục cánh khuấy, giò quay - Tốc độ quay (vòng/phút: 50; 100; 150) - Hoạt động của đồng hồ thiết bị (phút: 15; 30; 45, 60) - Nhiệt độ môi trường trong từng cốc hòa tan * Kiểm tra hóa học: viên chuẩn prednison				
10.	Máy đo độ hòa tan DT 700 LH	1. Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo - Tốc độ quay (50 - 150 vòng/phút) < 2,0 vòng/phút - Nhiệt độ (37 °C) < 0,5 °C - Thời gian (10 – 120 phút) < 0,2 phút 2. Yêu cầu thực hiện * Số cốc: 8 * Thiết bị: Cánh khuấy, giò quay * Kiểm tra các thông số vật lý: - Độ cân bằng của thiết bị - Tính hướng tâm của từng cốc hòa tan - Độ sâu của cánh khuấy, giò quay - Độ rung lắc của trục cánh khuấy, giò quay - Tốc độ quay (vòng/phút: 50; 100; 150) - Hoạt động của đồng hồ thiết bị (phút: 15; 30; 45, 60) - Nhiệt độ môi trường trong từng cốc hòa tan * Kiểm tra hóa học: viên chuẩn prednison	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 09/08/2025
11.	Máy đo độ hòa tan PTWS 620	1. Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo - Tốc độ quay (50 - 150 vòng/phút) < 2,0 vòng/phút - Nhiệt độ (37 °C) < 0,5 °C - Thời gian (10 – 120 phút) < 0,2 phút 2. Yêu cầu thực hiện * Số cốc: 8 * Thiết bị: Cánh khuấy, giò quay	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 09/08/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
		* Kiểm tra các thông số vật lý: - Độ cân bằng của thiết bị - Tính hướng tâm của từng cốc hòa tan - Độ sâu của cánh khuấy, giò quay - Độ rung lắc của trục cánh khuấy, giò quay - Tốc độ quay (vòng/phút: 50; 100; 150) - Hoạt động của đồng hồ thiết bị (phút: 15; 30; 45, 60) - Nhiệt độ môi trường trong từng cốc hòa tan * Kiểm tra hóa học: viên chuẩn prednison				
12.	Máy đo độ tan rã AUTO 1EZ	* Yêu cầu thực hiện: - Nhiệt độ môi trường trong cốc tan rã (°C): 37,0 - Biên độ dao động của giò (mm) - Tần số dao động của giò (lần/ phút) - Hoạt động của đồng hồ thiết bị (phút): 5, 15, 30 * YC kỹ thuật: khả năng đo - Nhiệt độ (°C): 0,1 - Biên độ (mm): 0,1 - Tần số (lần/ phút): 1,0 - Thời gian (s): 1	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 07/11/2025
13.	Máy đo độ dẫn điện 912 conductometer	* Yêu cầu thực hiện: - Kiểm tra độ chính xác, kiểm tra sai số: + Đo tối thiểu 2 điểm độ dẫn điện chuẩn (đo lặp lại $n \geq 5$) • Dung dịch chuẩn có độ dẫn điện trong khoảng 1-10 $\mu\text{S}/\text{cm}$ (sensor 6.0918.040, phạm vi đo 0 $\mu\text{S}/\text{cm} \div 300\mu\text{S}/\text{cm}$) • Dung dịch chuẩn có độ dẫn điện trong khoảng 1-15mS/cm (sensor 6.0918.080, phạm vi đo 15$\mu\text{S}/\text{cm} \div 25\text{mS}/\text{cm}$) + Yêu cầu:	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 09/08/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
		- Sai số không được lớn hơn sai số cho phép của dung dịch độ dẫn điện chuẩn. - Độ lệch chuẩn < 1/3 lần sai số cho phép của phương tiện đo. - Kiểm tra độ ổn định: + Đo tối thiểu 2 điểm độ dẫn điện mỗi lần cách nhau 02 giờ (đo lặp lại $n \geq 3$) - Dung dịch chuẩn có độ dẫn điện trong khoảng 1-10 $\mu\text{S/cm}$ (Sensor 6.0918.040, phạm vi đo 0 $\mu\text{S/cm} \div 300\mu\text{S/cm}$) - Dung dịch chuẩn có độ dẫn điện trong khoảng 1-15mS/cm (sensor 6.0918.080, phạm vi đo 15$\mu\text{S/cm} \div 25\text{mS/cm}$) - Kiểm tra nhiệt độ của đầu dò nhiệt độ trong điện cực: + Đặt một nhiệt kế chuẩn vào một dung dịch chuẩn đã chọn. + Yêu cầu: Sai số cho phép giữa giá trị nhiệt độ đọc được trên nhiệt kế chuẩn với giá trị hiển thị trên máy là < 1,0 °C.				
14.	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến UV-1800	1. Yêu cầu kỹ thuật Độ không đảm bảo đo - Bước sóng (190-800 nm): < 1,0 nm - Độ hấp thụ (0- 2 Abs): < 0,0100 Abs 2. Yêu cầu thực hiện * Kiểm tra các thông số: + Độ phẳng đường nền + Cốc đo ($\Delta T\%$) + Giới hạn ánh sáng lạc (Abs) + Độ phân giải + Độ ổn định (Abs sau 2 giờ) + Độ đúng độ hấp thụ (Abs) (tại bước sóng nm: 235,0; 257,0; 313,0; 350,0; 430,0)	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 07/11/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
		+ Độ dài sóng (nm): ở vùng tử ngoại và khả kiến, kiểm tra ít nhất 2 bước sóng cho mỗi vùng				
15.	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến UV – 1900i	1. Yêu cầu kỹ thuật Độ không đảm bảo đo - Bước sóng (190-800 nm): < 1,0 nm - Độ hấp thụ (0- 2 Abs): < 0,0100 Abs 2. Yêu cầu thực hiện * Kiểm tra các thông số: + Độ phẳng đường nền + Cốc đo ($\Delta T\%$) + Giới hạn ánh sáng lạc (Abs) + Độ phân giải + Độ ổn định (Abs sau 2 giờ) + Độ đúng độ hấp thụ (Abs) (tại bước sóng nm: 235,0; 257,0; 313,0; 350,0; 430,0) + Độ dài sóng (nm): ở vùng tử ngoại và khả kiến, kiểm tra ít nhất 2 bước sóng cho mỗi vùng	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 07/11/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
16.	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao ULTIMATE 3000	1. Yêu cầu kỹ thuật Độ không đảm bảo đo Bước sóng (190-800 nm): < 2 nm 2. Yêu cầu thực hiện - Hệ thống bơm: độ đúng của tốc độ dòng - Bộ phận tiêm mẫu: + Độ lặp lại của thể tích tiêm tại 10,20,50 μL + Độ chính xác thể tích tiêm: 10,20,50 μL - Buồng nhiệt cột: 27°C, 40°C + Độ ổn định + Độ đúng - Đầu dò (UV-Vis, DAD): + Độ đúng của bước sóng + Độ nhiễu, độ trôi, tính tuyến tính, độ lặp lại	02	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 09/08/2025
17.	Theo hệ thống HPLC Chromaster 5000 Series	1. Yêu cầu kỹ thuật Độ không đảm bảo đo Bước sóng (190-800 nm): < 2 nm 2. Yêu cầu thực hiện - Hệ thống bơm: độ đúng của tốc độ dòng - Bộ phận tiêm mẫu: + Độ lặp lại của thể tích tiêm tại 10,20,50 μL + Độ chính xác thể tích tiêm: 10,20,50 μL - Buồng nhiệt cột: 27°C, 40°C + Độ ổn định + Độ đúng - Đầu dò (UV-Vis, DAD): + Độ đúng của bước sóng + Độ nhiễu, độ trôi, tính tuyến tính, độ lặp lại	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 24/12/2025
18.	Nhiệt ẩm kế Rotronic HD1	1. Yêu cầu kỹ thuật Độ không đảm bảo đo - Nhiệt độ $\leq 2^\circ\text{C}$ 2. Yêu cầu thực hiện - Nhiệt độ ($^\circ\text{C}$): 20, 25, 30 + Phòng máy, cân, hoá: 20 – 30	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 13/08/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
		+ Kiểm soát đặc biệt: 25 - Độ ẩm (%): 40, 70, 75 + Phòng IR: 70 + Phòng máy, hóa: 75 + Hiệu chuẩn thiết bị: 40				
19.	Nhiệt ẩm kế Daeyoon DHT-1	1. Yêu cầu kỹ thuật Độ không đảm bảo đo - Nhiệt độ $\leq 2^{\circ}\text{C}$ 2. Yêu cầu thực hiện - Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$): 20, 25, 30 + Tủ mát ($^{\circ}\text{C}$): 20 + Kiểm soát đặc biệt ($^{\circ}\text{C}$): 25 + Phòng máy, hóa ($^{\circ}\text{C}$): 20 – 30 - Độ ẩm (%): 40, 60, 70, 75 + Phòng IR: 70 + Phòng máy, hoá: 75 + Hiệu chuẩn thiết bị: 40, 60	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 13/08/2025
20.	Nhiệt ẩm kế ROTRONIC HL-1D	1. Yêu cầu kỹ thuật Độ không đảm bảo đo - Nhiệt độ $\leq 2^{\circ}\text{C}$ 2. Yêu cầu thực hiện - Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$): 20, 25, 30 + Tủ mát ($^{\circ}\text{C}$): 20 + Kiểm soát đặc biệt ($^{\circ}\text{C}$): 25 + Phòng máy, hóa ($^{\circ}\text{C}$): 20 – 30 - Độ ẩm (%): 40, 60, 70, 75 + Phòng IR: 70 + Phòng máy, hoá: 75 + Hiệu chuẩn thiết bị: 40, 60	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 06/11/2025
21.	Nhiệt kế thủy ngân Amarell	1. Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo: $< 0,50^{\circ}\text{C}$ 2. Yêu cầu thực hiện Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$): 15, 25, 37	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 01/08/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
		+ Tủ mát (°C): 15, 25 + MTHT (°C): 37				
22.	Nhiệt kế Therma 1T	1. Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo: < 0,50 °C 2. Yêu cầu thực hiện Nhiệt độ (°C): 25, 37, 50 + Đo tỷ trọng (°C): 25 + Môi trường hòa tan, tan rã (°C): 37 + Khoa Vi sinh sử dụng nhiệt độ (°C): 50	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 13/08/2025
23.	Nhiệt ẩm kế EXTECH	1. Yêu cầu kỹ thuật Độ không đảm bảo đo - Nhiệt độ ≤ 5 °C 2. Yêu cầu thực hiện - Nhiệt độ (°C): 30 + Tủ chứa hóa chất (°C): 20 – 30 - Độ ẩm (%): 75	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 01/11/2025
24.	Nhiệt ẩm kế EXTECH	1. Yêu cầu kỹ thuật Độ không đảm bảo đo - Nhiệt độ ≤ 5 °C 2. Yêu cầu thực hiện - Nhiệt độ (°C): 30 + Tủ chứa hóa chất (°C): 20 – 30 - Độ ẩm (%): 75	02	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 06/11/2025
25.	Quả cân chuẩn F1 100g Mettler toledo	Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo: < 0,20 mg	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 13/08/2025
26.	Quả cân chuẩn F1 1g Mettler toledo	Yêu cầu kỹ thuật Độ không đảm bảo đo < 0,20 mg	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 13/08/2025
27.	Bộ quả cân chuẩn (8 quả cân)	Yêu cầu kỹ thuật Độ không đảm bảo đo < 0,20 mg	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 06/11/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
28.	Rây 710 µm	Kiểm tra toàn bộ	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 13/08/2025
29.	Hệ thống phòng sạch	1. Chỉ tiêu về Hệ thống màng HEPA (H 13 và H 14) Số lượng màng HEPA: 08 màng - Độ rò rỉ của màng HEPA Chênh áp trước và sau màng HEPA 2. Số lượng tiểu phân/1m³ không khí. - Trạng thái: nghỉ. - Đo kích thước tiểu phân: $\geq 0,5 \mu\text{m}$ và $\geq 5 \mu\text{m}$. Tổng số điểm lấy mẫu: 31 vị trí/ 14 khu vực 3. VSV trong không khí: (Lấy mẫu bằng máy) Tổng số điểm lấy mẫu: 31 vị trí/ 14 khu vực 4. Chênh lệch áp suất giữa các khu vực (Room Pressure) Số lượng khu vực: 07 5. Số lần trao đổi khí: 14 khu vực (CR 1; Lab 1; Lab 2; AL 1; LAF 3, LAF 4; LAF 5; CR 2; AL 2; LAF 6; Passbox: 1, 2, 3) 7. Nhiệt độ và độ ẩm Số điểm: 22 điểm/ 11 khu vực 8. Cường độ ánh sáng - UV - Cường độ ánh sáng trắng: 09 khu vực Cường độ UV: 03 passbox 9. Độ ồn: 04 khu vực (LAF 3, LAF 4; LAF 5; LAF 6)	01	n.a	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 10/8/2025
30.	Nồi hấp tiệt trùng SX500	1. Độ không đảm bảo đo nhiệt độ $\leq 1^\circ\text{C}$ 2. Hiệu chuẩn nhiệt: ở 121 °C - Độ chính xác nhiệt.	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 10/8/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
		- Độ đồng đều nhiệt độ: ≥ 06 vị trí - Độ ổn định nhiệt độ: 30 phút - Thời gian đọc: 15 giây/lần 3. Hiệu chuẩn/ kiểm tra: Áp suất - Áp suất chu trình tiệt trùng Chu trình tiệt trùng: - Tiệt trùng $121 \pm 3^\circ\text{C}/ 30$ phút				
31.	Nồi hấp tiệt trùng SX500	Yêu cầu hiệu chuẩn: 1. Độ không đảm bảo đo nhiệt độ $\leq 1^\circ\text{C}$ 2. Hiệu chuẩn nhiệt: ở 121°C ▪ Độ chính xác nhiệt: ▪ Độ đồng đều nhiệt độ: ≥ 06 vị trí ▪ Độ ổn định nhiệt độ: 30 phút ▪ Thời gian đọc: 15 giây/lần 3. Hiệu chuẩn/ kiểm tra: Áp suất Các chu trình hấp: Tiệt trùng $121 \pm 3^\circ\text{C}/ 30$ phút ❖ Thẩm định: ▪ Hấp có tải: $n=2/$ mỗi load ▪ Số load hấp: 02 Load ▪ Load dụng cụ - vật tư: $121 \pm 3^\circ\text{C}/ 30$ phút. ▪ Load Môi trường: $121 \pm 3^\circ\text{C}/ 15$ phút. ▪ Điều kiện hấp: # hiệu chuẩn ▪ Điểm nhiệt: 06 điểm Thời gian đọc: 15 giây/lần	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 10/8/2025
32.	Cân kỹ thuật GX - 2000	- Hiệu chuẩn các mức cân: 0,5 g; 1g; 5 g; 10g; 30g; 50g; 100g; 500g; 2100 g. - Độ lặp lại: 10 g; 30 g; 50 g; 100 g (thực hiện $n = 10$) Sai lệch tâm: 05 vị trí	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 10/8/2025
33.	Cân kỹ thuật GX - 2000	- Hiệu chuẩn các mức cân: 0,5 g; 1; 5; 10; 50; 100; 500; 2100 g.	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 08/11/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
		- Độ lặp lại: 5 g; 10 g; 100 g (thực hiện n = 10) Sai lệch tâm: 05 vị trí				
34.	Tủ sấy WTB Binder ED53	1. Độ không đảm bảo đo nhiệt độ $\leq 2^{\circ}\text{C}$ 1. Hiệu chuẩn: 170 °C - Độ chính xác nhiệt. - Độ đồng đều nhiệt độ: ≥ 09 vị trí Độ ổn định nhiệt độ: 60 phút	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 09/08/2025
35.	Tủ ẩm BD 115	1.Độ không đảm bảo đo nhiệt độ $\leq 1^{\circ}\text{C}$ 2.Hiệu chuẩn: 04 điểm nhiệt (30 °C, 33 °C, 36 °C, 58 °C) - Độ chính xác nhiệt - Độ đồng đều nhiệt độ: ≥ 09 vị trí Độ ổn định nhiệt độ: 60 phút (ở 33 °C)	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 07/11/2025
36.	Tủ sấy ED 115	1.Độ không đảm bảo đo nhiệt độ $\leq 2^{\circ}\text{C}$ 2. Hiệu chuẩn: 43°C; 58 °C; 170 °C - Độ chính xác nhiệt - Độ đồng đều nhiệt độ: ≥ 09 vị trí Độ ổn định nhiệt độ: 60 phút (ở 170 °C)	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 07/11/2025
37.	Tủ sấy Tv30u	1. Độ không đảm bảo đo nhiệt độ $\leq 1^{\circ}\text{C}$ 2. Hiệu chuẩn: 33 °C; 36 °C; 58 °C - Độ chính xác nhiệt - Độ đồng đều nhiệt độ: ≥ 09 vị trí Độ ổn định nhiệt độ: 60 phút (ở 33 °C)	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 09/08/2025
38.	Tủ ẩm WTB Binder	Độ không đảm bảo đo nhiệt độ $\leq 1^{\circ}\text{C}$ Hiệu chuẩn: 03 điểm nhiệt (30 °C, 33°C, 37 °C, 43 °C) - Độ chính xác nhiệt - Độ đồng đều nhiệt độ: ≥ 09 vị trí Độ ổn định nhiệt độ: 60 phút (33 °C)	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 09/08/2025
39.	Tủ ẩm - lạnh ICP110	Độ không đảm bảo đo nhiệt độ $\leq 1^{\circ}\text{C}$ Hiệu chuẩn: 23 °C; 25 °C	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 09/08/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
		- Độ chính xác nhiệt - Độ đồng đều nhiệt độ: ≥ 09 vị trí Độ ổn định nhiệt độ: 60 phút (Ở 23 °C)				
40.	Máy đo pH Seven compact S210	- Kiểm tra: ▪ Hiệu suất điện cực ▪ Độ ổn định ▪ Độ đúng: thang đo nhiệt độ, thang đo pH - Khả năng bù nhiệt. - Độ chính xác. - Độ KĐBĐ	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 08/11/2025
41.	Đĩa chuẩn - Kiểm tra máy đo đường kính vòng vô khuẩn Haloes Caliper-9000900	Đường kính của đĩa: 30,0 mm	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	20/8/2025
42.	Nhiệt kế thủy ngân Brannan	Độ không đảm bảo đo nhiệt độ ≤ 2 °C Hiệu chuẩn: 02 điểm nhiệt: 2 °C, 8 °C.	02	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 10/08/2025 (hiệu chuẩn 02 đợt)
43.	Đồng hồ chênh áp DWYER	Kiểm tra chênh áp: 5, 10, 15 Pa.	07	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 19/08/2025 (hiệu chuẩn 02 đợt)
44.	Nhiệt ẩm kế NATAKA	Độ không đảm bảo đo nhiệt độ ≤ 2 °C Nhiệt độ: 18 °C, 27 °C Độ ẩm: 70 % RH	04	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 13/08/2025
	Nhiệt ẩm kế NATAKA	Độ không đảm bảo đo nhiệt độ ≤ 2 °C Nhiệt độ: 18 °C, 27 °C Độ ẩm: 70 % RH	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 12/08/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
45.	Nhiệt kế đầu dò Logger LCD	Độ không đảm bảo đo nhiệt độ $\leq 1^{\circ}\text{C}$	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 28/10/2025
	Đầu dò Type K [133 – 383;1]	Hiệu chuẩn 06 điểm nhiệt ($^{\circ}\text{C}$): 30; 33; 36; 43; 58; 170	01	Cái		
	Đầu dò Type K [133 – 383;2]	Độ không đảm bảo đo nhiệt độ $\leq 1^{\circ}\text{C}$ Hiệu chuẩn 02 điểm nhiệt ($^{\circ}\text{C}$): 23; 33	01	Cái		
46.	Nhiệt kế đầu dò Logger LCD	Độ không đảm bảo đo nhiệt độ $\leq 1^{\circ}\text{C}$	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 06/11/2025
	Đầu dò Type T [137 – 383;1]	Hiệu chuẩn 06 điểm nhiệt ($^{\circ}\text{C}$): 30; 33; 36; 43; 58; 170	01	Cái		
	Đầu dò Type T [137 – 383;2]	Độ không đảm bảo đo nhiệt độ $\leq 1^{\circ}\text{C}$ Hiệu chuẩn 02 điểm nhiệt ($^{\circ}\text{C}$): 23; 33	01	Cái		
	Đầu dò Type T [137 – 383;3]	Độ không đảm bảo đo nhiệt độ $\leq 1^{\circ}\text{C}$ Hiệu chuẩn 06 điểm nhiệt ($^{\circ}\text{C}$): 30; 33; 36; 43; 58; 170	01	Cái		
47.	Thiết bị đo nhiệt độ Fluke 54 II B	Độ không đảm bảo đo nhiệt độ $\leq 1^{\circ}\text{C}$ Hiệu chuẩn nhiệt ($^{\circ}\text{C}$):	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 10/08/2025
	Đầu dò 1	Đầu dò 1: 95 $^{\circ}\text{C}$; 170 $^{\circ}\text{C}$	01	Cái		
	Đầu dò 2	Đầu dò 2: 33; 36; 43; 58	01	Cái		
48.	Cân phân tích GH-202 Đặc tính kỹ thuật: - Cấp chính xác: I - Mức cân (g): + 5 số lẻ: 51/0,00001 + 4 số lẻ: 220/0,0001	* Yêu cầu thực hiện: - Mức cân (g): 0,025; 0,030; 0,10; 1,0; 5,0; 10; 15; 20; 40; 50; 70; 100; 150; 200; 220 - Kiểm tra độ lặp lại - Kiểm tra sai lệch tâm * Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo: < 0,50 (mg) Khả năng đo: - (0,025 – 50) g < 0,00050 g - (70 – 200) g < 0,0005 g - Độ lặp lại ở mức cân (g): 100, 200 (thực hiện n = 10) Sai lệch tâm: 5 vị trí	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 09/8/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
49.	Máy đo độ tan rã DZT	* Yêu cầu thực hiện: - Nhiệt độ môi trường cốc tan rã: (°C): 37,0 - Biên độ dao động của giỏ (mm) - Tần số dao động của giỏ (lần/phút) - Hoạt động của đồng hồ thiết bị (phút): 5, 15, 30 * Yêu cầu kỹ thuật: khả năng đo - Nhiệt độ: Độ không đảm bảo đo < 2 (°C) - Biên độ (mm): 0,1 - Tần số (lần/phút): 1,0 Thời gian (phút): 0,1	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 10/8/2025
50.	Lò nung LT 5/11	* Yêu cầu thực hiện: Điểm nhiệt (°C): 450, 500, 600, 800 * Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo < 25,0 (°C)	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 07/11/2025
51.	Tủ sấy UN110 Đặc tính kỹ thuật: + Khoảng gia nhiệt (°C): đến 300 + Độ phân giải (°C): 0,1	* Yêu cầu thực hiện: Điểm nhiệt (°C): 70, 85, 105 * Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo < 2,0 (°C)	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Trước 10/8/2025
52.	Nhiệt ẩm kế Daeyoon DHT-1 Đặc tính kỹ thuật: - Nhiệt độ (°C): (0 – 50)/ d = 0,1 Độ ẩm (%): (20 – 95)/ d = 1	* Yêu cầu thực hiện: - Nhiệt độ (°C): 25, 30 - Độ ẩm (%): 75 * Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo Nhiệt độ ≤ 2 (°C) Khả năng đo - Nhiệt độ (°C): ≤ 1,0 Độ ẩm (%): ≤ 5	02	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 13/8/2025
53.	Nhiệt kế đầu dò Logger TCD Đặc tính kỹ thuật: type K, -60 – 350 (°C)/ d=0,1 (°C)	* Yêu cầu thực hiện: - Nhiệt độ (°C): 27, 40, 70, 85, 105 * Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo < 0,50 (°C)	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 13/8/2025

STT	Tên thiết bị	Chỉ tiêu thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
54.	Rây 3,15	Kiểm tra toàn bộ	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 13/8/2025
55.	Rây 0,355	Kiểm tra toàn bộ	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 13/8/2025
56.	Rây 0,250	Kiểm tra toàn bộ	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 13/8/2025
57.	Ống hứng thủy tinh	* Yêu cầu thực hiện: Thể tích (ml): 2, 4 * Yêu cầu kỹ thuật: Độ không đảm bảo đo $\leq 0,05$ (ml)	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước 08/8/2025
58.	Nhiệt kế thủy ngân Brannan	Nhiệt độ: 2,0; 8,0	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước ngày 10/8/2025
59.	Nhiệt ẩm kế Thermo - Hygrometer	Nhiệt độ (°C): 25; 30 Độ ẩm (%): 70; 75	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước ngày 6/11/2025
60.	Nhiệt kế tự ghi	Nhiệt độ (°C): 25; 30 Độ ẩm (%): 70; 75	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước ngày 13/8/2025
61.	Nhiệt kế tự ghi	Nhiệt độ (°C): 20; 30 Độ ẩm (%): 70; 75	01	Cái	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Tháp hoặc tại Nhà thầu	Trước ngày 13/8/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BÁO GIÁ****Dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị năm 2025
của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp**

Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Thông báo số: /TB-TTKN ngày / /2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp về việc yêu cầu báo giá Dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị năm 2025;

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số đăng ký kinh doanh:

Mã số thuế:

Điện thoại liên hệ:

Căn cứ năng lực của Công ty, chúng tôi xin gửi báo giá dịch vụ hiệu chuẩn theo yêu cầu của Trung tâm như sau:

I. Báo giá dịch vụ hiệu chuẩn:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá bao gồm VAT (VNĐ)	Thành tiền
1						
2						
n	...					
	Tổng cộng					

1. Yêu cầu chung về hồ sơ/ kết quả hiệu chuẩn:

- Cung cấp đầy đủ thông tin thiết bị, dụng cụ, hóa chất chuẩn sử dụng trong hiệu chuẩn/ thử nghiệm các phương tiện đo (Giấy chứng nhận hiệu chuẩn của các thiết bị/dụng cụ đo chuẩn).
- Cung cấp đầy đủ các dữ liệu gốc kèm theo báo cáo kết quả hiệu chuẩn/ thử nghiệm.
- Hồ sơ chứng minh năng lực hiệu chuẩn thiết bị (kể cả nhà thầu phụ).

2. Giá chào bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện dịch vụ hiệu chuẩn các thiết bị nêu trên, thuế VAT và các chi phí liên quan khác (nếu có).

3. Hiệu lực của báo giá: 180 ngày kể từ ngày báo giá.

4. Chúng tôi cam kết: Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu)